TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ	*Bố Trạch, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H; sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Lê Thành Đ; sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Lê Thành Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự thừa nhận quá trình chung sống vợ, chồng có 03 con chung Lê Thành C, sinh ngày 10/3/2003, Lê Trường T, sinh ngày 03/5/2004 và Lê Trương Nhất H, sinh ngày 10/12/2009. Sau khi ly hôn các bên

đương sự thỏa thuận giao 03 con chung cho anh Lê Thành Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ cam đoan đủ khả năng nuôi con trưởng thành nên không yêu cầu chị Trương Thị H phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các bên đương sự thoả thuận chị Trương Thị H chịu nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017-0003481, ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trả lại cho chị Trương Thị H số tiền tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- UBND Phường N, TP. Đ, QB;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Trần Trung Thành